

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **345** /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 04 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 41/BC-SNNMT ngày 28/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; Báo cáo thẩm định số 42/BC-SNNMT ngày 28/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm; Báo cáo thẩm định số 267/BC-SNNMT ngày 24/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện 03 dự án của các doanh nghiệp, với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 20,22385 ha, gồm: 0,89310 ha rừng sản xuất, 19,33075 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia). Cụ thể như sau:

1. Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ.

- Diện tích thực hiện dự án 20,19167 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,09345 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất. ✓

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359 và khoảnh 2 - Tiểu khu 360, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải.
 - Diện tích thực hiện dự án 24,00920 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 18,23730 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 373B, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Mai Hoàng.
 - Diện tích thực hiện dự án 3,25000 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,8931 ha rừng trồng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 684, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, XD, TC, VHTT&DL;
- CA tỉnh, BCHQS tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 345/TT-UBND ngày 04 / 8 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng		Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất		
1	Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ	20,19167	1,09345	1,09345			1,09345	19,09822	Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)
2	Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải	24,00920	18,23730	18,23730			18,23730	5,77190	Xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)
3	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngà, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Công ty TNHH Mai Hoàng	3,25000	0,89310	0,89310		0,89310		2,35690	Xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).
Tổng:			47,45087	20,22385	20,22385		0,89310	19,33075	27,22702	

Phụ lục 01:

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị)

*(Kèm theo Tờ trình số 345 /TTr-UBND ngày 04 /8 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Cần Thơ.

1.3. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; vốn huy động.

1.4. Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

1.5. Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 06 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

1.6. Nội dung khác liên quan:

Theo báo cáo của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ tại Công văn số 11/CV-CT ngày 23/7/2025:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 20/3/2023; chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 140/QĐ-UBND; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24/3/2023.

Để triển khai thực hiện dự án, nhà đầu tư đã thực hiện các thủ tục về CMĐSDR theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; các thủ tục pháp lý liên quan. Tuy nhiên, do điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung Thành phố Đồng Hới và Đồ án quy hoạch phân khu xã Bảo Ninh, Công ty phải lập Quy hoạch chi tiết khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới phù hợp với các quy hoạch trên để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt mới có căn cứ triển khai dự án.

Ngày 27/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; ngày 24/9/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) ban hành Quyết định số 2719/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch phân khu xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới), tỷ lệ 1/2000.

Việc lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (nay là Phường Đồng Hới) phải được căn cứ quy hoạch quy hoạch chung và vùng phụ cận, quy hoạch phân khu nêu trên. Theo đó, đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (nay là Phường Đồng Hới), tỷ lệ 1/500 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng

Bình (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 12/12/2024. Trong đó, ranh giới dự án có sự thay đổi: Tại vòng xuyên ngã ba giao giữa đường dẫn từ cầu Nhật Lệ 3 và đường Võ Nguyên Giáp có điều chỉnh so với Đồ án quy hoạch chung và phân khu cũ, theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung mới và quy hoạch phân khu xã Bảo Ninh phần vòng xuyên được mở rộng ra phía quảng trường, do đó làm giảm diện tích của dự án từ 20,36276 ha còn 20,19167 ha, dẫn đến có sự chênh lệch về phần diện tích rừng sản xuất cần chuyển đổi mục đích sử dụng. Cụ thể: diện tích rừng đề nghị CMĐSDR còn 1,09345 ha (giảm 0,02117ha so với 1,11462 ha đã được phê duyệt chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ).

Căn cứ quy định tại khoản 7, Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, được sửa đổi bổ sung tại khoản 21, Điều 1, Nghị định 91/2024/NĐCP ngày 18/7/2024 của Chính phủ: *“Chủ đầu tư phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”*, Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Cần Thơ thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương CMĐSDR, do: không được cấp có thẩm quyền quyết định CMĐSDR sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Để hiện thực hóa Quy hoạch phân khu khu vực phát triển đô thị; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hình thành khu đô thị mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư trong khu vực; cung cấp các tiện ích dịch vụ, tạo cảnh quan kiến trúc của khu vực; chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 20/3/2023. Vì vậy, việc đầu tư dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 20,19167 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,09345 ha, gồm:

+ Phân theo mục đích sử dụng: Toàn bộ 1,09345 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: *“Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm*

nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp". Do đó, đối với 1,09345 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,09345 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

- Diện tích chưa có rừng: 19,09822 ha.

4. Vị trí khu rừng:

Tại lô 1 thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 359, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất đã được quy hoạch cho Khu đô thị được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất ở nông thôn, đất giao thông, đất thương mại dịch vụ tại điểm 2.5, 2.8, 2.10 Phụ lục XVII được ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023. Trong đó, dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới, cụ thể: ✓

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất đã được quy hoạch cho Khu đô thị được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất ở tại nông thôn, đất giao thông, đất khu vui chơi, giải trí công cộng, đất thương mại dịch vụ tại các điểm 2.5, 2.9, 2.12, 2.13 Phụ lục I được ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đảm bảo nguyên tắc về phù hợp quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,09345 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/02/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng sản xuất tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 624/QĐ-

UBND ngày 28/02/2025. Trong đó, diện tích dự án là 20,4 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (20,19167 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,09345 ha rừng trồng/20,19167 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 09/TTr-CT ngày 04/7/2025 của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư (Cấp lần đầu ngày 20 tháng 3 năm 2023); Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận Nhà đầu tư (Cấp lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 10/CV-CT ngày 04/7/2025 của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ.

- Báo cáo thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (số 41/BC-SNNMT ngày 28/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 02:

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm

*(Kèm theo Tờ trình số ~~345~~ /TTr-UBND ngày 04 /8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm.

1.2. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải.

1.3. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; vốn huy động.

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

1.5. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án xây dựng và hoàn thành trong vòng 36 tháng kể từ ngày được phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh.

1.6. Nội dung khác liên quan:

Theo báo cáo của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải tại Công văn số 59/NH ngày 23/7/2025:

Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 05/11/2019; được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

Để triển khai thực hiện dự án, nhà đầu tư đã thực hiện các thủ tục về CMĐSDR theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Lâm nghiệp, điều kiện CMĐSDR là dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, khi chưa hoàn thành các thủ tục về quyết định CMĐSDR thì Quyết định chủ trương đầu tư (Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư) hết hiệu lực. Do vậy, Công ty không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định CMĐSDR.

Đến ngày 16/6/2025, Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND nêu trên.

Căn cứ quy định tại khoản 7, Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, được sửa đổi bổ sung tại khoản 21, Điều 1, Nghị định 91/2024/NĐCP ngày 18/7/2024 của Chính phủ: “*Chủ đầu tư phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.*”, Công ty thực hiện lại trình

tự, thủ tục quyết định chủ trương CMĐSDR, do: không được cấp có thẩm quyền quyết định CMĐSDR sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương CMĐSDR tại Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm để cung cấp thị trường trong nước và xuất khẩu. Việc đầu tư dự án là cần thiết để khai thác hiệu quả sử dụng đất, giải quyết việc làm, mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân.

3. Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 24,00920 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 18,23730 ha, gồm:
 - + Phân theo mục đích sử dụng: Toàn bộ 18,23730 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 18,23730 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 18,23730 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

- Diện tích chưa có rừng: 5,77190 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 373B, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ✓

tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất đã được quy hoạch cho hoạt động nuôi trồng thủy sản được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất nuôi trồng thủy sản tại điểm 2.6.7 mục II.6 Bảng 75 “Nhu cầu sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 10 năm (2021 - 2030) của tỉnh Quảng Bình” của Báo cáo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023. Trong đó, dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất đã được quy hoạch cho hoạt động nuôi trồng thủy sản và được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất nuôi trồng thủy sản tại mục điểm 1.7, Phụ lục I “điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình” kèm theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm phù hợp nguyên tắc về phù hợp quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 18,23730 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp: ✓

Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng sản xuất tại Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 tại Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, diện tích dự án là 24,69 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (24,00920 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 18,23730 ha rừng trồng/24,00920 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 11/TTr-Cty ngày 07/7/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao các Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc thực hiện dự án đầu tư Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (Điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 16 tháng 6 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ).

về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Xây dựng Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm tại xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy (nay là xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị), kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 10/Cty ngày 07/7/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải.

- Báo cáo thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm (số 42/BC-SNNMT ngày 28/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03:

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị)

(Kèm theo Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

1.2. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Mai Hoàng.

1.3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu; vốn huy động.

1.4. Địa điểm: Xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

1.5. Diện tích dự kiến thực hiện: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 42.229 m² và đường phục vụ khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường và kết hợp phục vụ dân sinh dài 2,5 km.

1.6. Thời hạn hoạt động: Theo Quyết định chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhằm đáp ứng một phần nhu cầu về vật liệu cho xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng, sân bay, cảng biển,... đòi hỏi ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phải đầu tư mới và nâng công suất các mỏ hiện có. Ngoài ra, Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu cho ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi để phục vụ cho công tác xây dựng trong khu vực huyện Đakrông nói riêng cũng như trong tỉnh Quảng Trị nói chung.

Đối với dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (cũ) khi dự án hoạt động sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng tỉ trọng sản xuất công nghiệp, phần đóng góp vào ngân sách địa phương, bổ sung nguồn cung vật liệu xây dựng cho thị trường đang khan hiếm hiện nay; Góp phần thực hiện đúng công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, chấm dứt tình trạng khai thác tự do không đúng quy định ở khu vực. Vì vậy, việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 3,25000 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,89310 ha, gồm: ✓

+ Phân theo mục đích sử dụng: Toàn bộ 0,89310 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng sản xuất.

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,89310 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

- Diện tích chưa có rừng: 2,35690 ha.

4. Vị trí khu rừng:

Tại các lô 1, 3 thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 684, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Huyện Đakrông được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đakrông; Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đakrông. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024, căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện bao gồm: “a). Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện”. Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (cũ) của Công ty TNHH Mai Hoàng được bố trí trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đakrông tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đakrông (diện tích 3,25 ha) đảm bảo kế hoạch sử dụng đất, do đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đảm bảo phù hợp với nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,89310 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định ✓

chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đakrông tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị của Công ty TNHH Mai Hoàng được bố trí trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đakrông tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đakrông. Trong đó, diện tích dự án là 3,25 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (3,25 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (cũ) đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,89310 ha rừng trồng/3,2500 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị của Công ty TNHH Mai Hoàng theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Tờ trình số 05/TTr-MH ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH Mai Hoàng.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao các quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: số 2418/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 1065/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 1950/QĐ-UBND, ✓

ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 3768/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 1922/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 2382/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 2855/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và số 217/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tài liệu đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo ngày 06/6/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên, Môi trường và Nông lâm Báo cáo thuyết minh Kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trong khu vực xin chuyển mục đích sử dụng để thực hiện Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Kèm theo các bảng biểu số liệu và Bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Văn bản số 06/MH-CKTRTT ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH Mai Hoàng “Cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi CMĐSD rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”.

- Báo cáo thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (số 267/BC-SNNMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./✓

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra số.... của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện 03 dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 20,22385 ha, gồm: 0,89310 ha rừng sản xuất và 19,33075 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 2 (kỳ họp giữa năm 2025) thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng		Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất		
1	Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công ty TNHH Dầu tư Phát triển đô thị Cần Thơ	20,19167	1,09345	1,09345			1,09345	19,09822	Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)
2	Khu nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ninh Hải	24,00920	18,23730	18,23730			18,23730	5,77190	Xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)
3	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Công ty TNHH Mai Hoàng	3,25000	0,89310	0,89310		0,89310		2,35690	Xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).
Tổng:			47,45087	20,22385	20,22385		0,89310	19,33075	27,22702	